

BÀI TẬP ÔN HÈ
CHỦ ĐỀ 2: TỪ LOẠI
MÔN: TIẾNG VIỆT – LỚP 4



BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Lý thuyết

1. Danh từ

- Là những từ chỉ sự vật bao gồm

+ Người: ông, bà, bố, mẹ, anh, chị, em,...

+ Vật: biển, núi, trời, mây,...

+ Hiện tượng: mưa, gió, bão,...

+ Khái niệm: hạnh phúc, cuộc sống,...

+ Đơn vị: cân, con, dặm,...

- Danh từ được chia thành hai loại: danh từ chung và danh từ riêng

+ Danh từ chung là tên của một loại sự vật

Ví dụ: mây, trời, nhà, quê hương,...

+ Danh từ riêng là tên riêng của một sự vật, luôn được viết hoa

Ví dụ: Việt Nam, sông Hồng, Hồ Chí Minh,...

2. Động từ

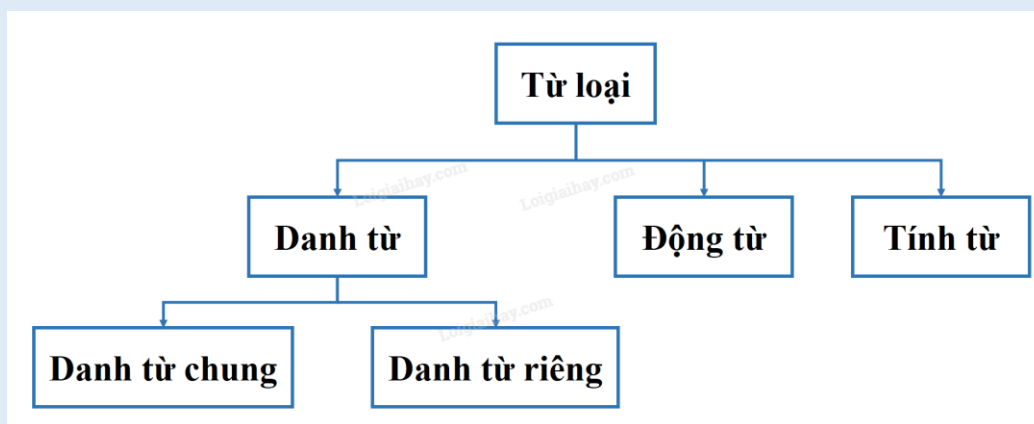
- Là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật

Ví dụ: chạy, nhảy, học, viết, bay,...

3. Tính từ

- Là những từ miêu tả đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái.

Ví dụ: xinh xắn, dễ thương, lạnh, nóng, cao lớn,...



Bài tập vận dụng

Bài 1: Tìm danh từ trong đoạn thơ sau và đặt câu có chủ ngữ là một trong các danh từ tìm được đó.

Hát rằng: cá bạc Biển Đông lặng,

Cá thu Biển Đông như đoàn thoi

Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng

Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Em hãy gạch dưới động từ trong mỗi cụm từ sau:

Nhặt rau	Đọc sách	Đánh cầu lông
Nấu cơm	Dắt xe	May quần áo
Đạp xe	Đá bóng	Nói chuyện

Bài 3: Điền các tính từ thích hợp vào chỗ trống:

- Cái nắng của mùa hè khiến mọi người cảm thấy mệt mỏi.
- Bầu trời đêm những ánh sao.
- Dù đã rất cố gắng nhưng chú chuột nhất vẫn nằm gọn trong bộ móng vuốt của chú mèo.

Bài 4: Cho các từ ngữ sau:

lung linh, mạnh mẽ, khỏe khoắn, lộng lẫy, rực rỡ, tráng lệ

- Các từ ngữ trên thuộc từ loại nào? Tìm thêm 5 từ ngữ thuộc nhóm từ loại đó
- Đặt câu ghép với một trong các từ ngữ trên
- Phân tích cấu tạo câu vừa đặt

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 5: Cho đoạn văn sau:

Nơi đây cất lên những tiếng chim ríu rít. Chúng từ các nơi trên miền Trường Sơn bay về. Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần đại bàng vỗ cánh lại phát ra những tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, giống như có hàng trăm chiếc đàn đang cùng hòa âm. Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội...

- Tìm những danh từ, động từ, tính từ có trong đoạn văn
- Phân loại các danh từ tìm được thành hai nhóm: danh từ chung và danh từ riêng

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT****THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAHAY.COM**

Bài 1: Tìm danh từ trong đoạn thơ sau và đặt câu có chủ ngữ là một trong các danh từ tìm được đó.

Hát rằng: cá bạc Biển Đông lặng,

Cá thu Biển Đông như đoàn thoi

Đêm ngày dệt biển muôn luồng sáng

Đến dệt lưới ta, đoàn cá ơi!

Phương pháp:

- Em đọc kĩ đoạn thơ và tìm các danh từ
- Chọn 1 danh từ để đặt câu với danh từ đó.

Lưu ý: Danh từ phải được sử dụng là chủ ngữ

Lời giải chi tiết:

Các danh từ có trong đoạn thơ là: cá bạc, Biển Đông, cá thu, đoàn thoi, đêm, ngày, luồng sáng, lưới

Đặt câu:

- Biển Đông nằm ở phía Đông đất nước ta.
- Cá thu là loài cá sống ở biển.
- Đêm là khoảng thời gian mọi người được nghỉ ngơi.

Bài 2: Em hãy gạch dưới động từ trong mỗi cụm từ sau:

Nhặt rau	Đọc sách	Đánh cầu lông
Nấu cơm	Dắt xe	May quần áo
Đạp xe	Đá bóng	Nói chuyện

Phương pháp:

Em đọc kỹ các cụm từ và xác định động từ có trong cụm từ đó.

Lời giải chi tiết:

<u>Nhặt</u> rau	<u>Đoc</u> sách	<u>Đánh</u> cầu lông
<u>Nấu</u> cơm	<u>Dắt</u> xe	<u>May</u> quần áo
<u>Đạp</u> xe	<u>Đá</u> bóng	<u>Nói</u> chuyện

Bài 3: Điền các tính từ thích hợp vào chỗ trống:

- Cái nắng của mùa hè khiến mọi người cảm thấy mỗi mệt.
- Bầu trời đêm ... những ánh sao.
- Dù đã rất cố gắng nhưng chú chuột nhất vẫn nằm gọn trong bộ móng vuốt ... của chú mèo.

Phương pháp:

Em đọc kỹ các câu văn và tìm tính từ thích hợp điền vào chỗ trống.

Lời giải chi tiết:

- Cái nắng **chói chang/gay gắt** của mùa hè khiến mọi người cảm thấy mỗi mệt.
- Bầu trời đêm **lấp lánh/lung linh** những ánh sao.
- Dù đã rất cố gắng nhưng chú chuột nhất vẫn nằm gọn trong bộ móng vuốt **sắc nhọn** của chú mèo.

Bài 4: Cho các từ ngữ sau:

lung linh, mạnh mẽ, khỏe khoắn, lộng lẫy, rực rỡ, tráng lệ

- Các từ ngữ trên thuộc từ loại nào? Tìm thêm 5 từ ngữ thuộc nhóm từ loại đó

b. Đặt câu ghép với một trong các từ ngữ trên

c. Phân tích cấu tạo câu vừa đặt

Phương pháp:

- Em đọc kĩ các từ ngữ và xác định loại từ của chúng, từ đó tìm thêm những từ ngữ có cùng loại từ
- Em chọn 1 trong các từ ngữ trong đề bài để đặt câu ghép
- Xác định các thành phần của câu đó.

Lời giải chi tiết:

- Các từ ngữ trên là tính từ.

Tìm thêm 5 tính từ: long lanh, lấp lánh, yếu ớt, cường tráng, khỏe mạnh

b. Đặt câu:

- Nam là người mạnh mẽ nhất lớp nên cậu ấy được cử làm lớp phó lao động.
- Vì bà tiên thương Lo Lem nên bà đã biến ra một bộ váy lông lầy tặng cô ấy.

c. Phân tích cấu tạo câu

- Nam // là người mạnh mẽ nhất lớp nên cậu ấy // được cử làm lớp phó lao động.

CN₁ VN₁ CN₂ VN₂

- Vì bà tiên // thương Lo Lem nên bà // đã biến ra một bộ váy lông lầy tặng cô ấy.

CN₁ VN₂ CN₂ VN₂

Bài 5: Cho đoạn văn sau:

Nơi đây cất lên những tiếng chim ríu rít. Chúng từ các nơi trên miền Trường Sơn bay về. Chim đại bàng chân vàng mỏ đỏ đang chao lượn, bóng che rợp mặt đất. Mỗi lần đại bàng vỗ cánh lại phát ra những tiếng vi vu vi vút từ trên nền trời xanh thẳm, giống như có hàng trăm chiếc đàn đang cùng hòa âm. Bầy thiên nga trắng muốt chen nhau bơi lội...

- a. Tìm những danh từ, động từ, tính từ có trong đoạn văn
- b. Phân loại các danh từ tìm được thành hai nhóm: danh từ chung và danh từ riêng

Phương pháp:

a. Em đọc kĩ đoạn văn để tìm các từ loại

- Danh từ là những từ chỉ sự vật
- Động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái của sự vật
- Tính từ là những từ chỉ đặc điểm hoặc tính chất của sự vật, hoạt động, trạng thái

b. Từ các danh từ tìm được ở phần a, em hãy chia chúng vào hai nhóm:

- Danh từ chung là tên của một loại sự vật
- Danh từ riêng là tên riêng của một sự vật (luôn được viết hoa)

Lời giải chi tiết:

a. Trong đoạn văn có

- Danh từ: tiếng chim, chúng, Trường Sơn, chim đại bàng, chân, mỏ, mặt đất, cánh, trời, chiếc đàn, bầy thiên nga
- Động từ: cất lên, bay về, chao lượn, che, vỗ, hòa âm, bơi lội, chen nhau
- Tính từ: ríu rít, vàng, đỏ, rợp, xanh thẳm, trắng muốt

b.

Danh từ chung	Danh từ riêng
Tiếng chim, chúng, chim đại bàng, chân, mỏ, mặt đất, cánh, trời, chiếc đàn, bầy thiên nga	Trường Sơn